

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 347/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1986

Đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Huỳnh N**, sinh năm 1986

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1985

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10 tháng 12 năm 2024, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T còn nợ anh Nguyễn Duy H, chị Huỳnh N số tiền nợ gốc 256.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng), tiền lãi là 50.286.933 đồng (Năm mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), tổng cộng gốc và lãi là 306.286.933 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

2.2. Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Duy H, chị Huỳnh N số tiền nợ gốc và lãi là 306.286.933 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 256.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng), tiền lãi là 50.286.933 đồng (Năm mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

2.3. Kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.314.346 đồng (Mười lăm triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng), nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 7.657.173 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi ba đồng), anh Nguyễn Duy H, chị Huỳnh Như C 3.828.586 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng), anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T phải chịu 3.828.587 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng).

Anh Nguyễn Duy H, chị Huỳnh N đã nộp 7.568.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004436 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, đối trừ 3.828.586 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng), được hoàn lại số tiền 3.739.414 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm mười bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo